

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và giao nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật năm 2024

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành danh mục nhiệm vụ không thường xuyên thực hiện chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm của ĐHQGHN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Tổ thẩm định kinh phí đề án/nhiệm vụ không thường xuyên năm 2024;

Xét đề nghị của Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật tại văn bản số 347/TTr-KHLNNT ngày 9 tháng 5 năm 2024;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 20 tháng 5 năm 2024;

Theo đề nghị của Trường ban Kế hoạch Tài chính tại Tờ trình số 272 /TTr-KHTC ngày 20 tháng 05 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và giao nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật năm 2024 với các nội dung như sau:

- Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật năm 2024.

- Đơn vị thực hiện: Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật.
 - Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
 - Thời gian thực hiện: Năm 2024.
 - Tổng giá trị dự toán: 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng chẵn).
- (Nội dung nhiệm vụ chi tiết tại thuyết minh kèm theo)

Điều 2. Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật triển khai các nội dung trong thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả; đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu sản phẩm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính, Trưởng các ban chức năng có liên quan và Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Các Phó Giám đốc ĐHQGHN;
- Lưu: VP, KHTC, V05, Non-e.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hiệu



THUYẾT MINH NHIỆM VỤ

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU CỦA TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-ĐHQGHN ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc ĐHQGHN)

LCĂN CỨ THỰC HIỆN:

Căn cứ Quyết định số 5221/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/12/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/01/2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/02/2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Kế hoạch phát triển Khoa Các khoa học liên ngành giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Đề án phát triển Khoa Các khoa học liên ngành thành Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

Căn cứ Tờ trình về việc thực hiện đề án “nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Khoa Các khoa học liên ngành để phát triển Khoa thành Trường trực thuộc ĐHQGHN năm 2024” ngày 29/12/2023;

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Khoa Các khoa học liên ngành để phát triển Khoa thành Trường trực thuộc ĐHQGHN năm 2024.

2. Đơn vị thực hiện: Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024

4. Tổng kinh phí: 2.000.000.000 (đồng) (Hai tỷ đồng chẵn).

5. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

3.1. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI:

Chương trình đào tạo Cử nhân Thiết kế đa phương tiện

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị thương hiệu

DỰ TOÁN CHI TIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI

TT	Nội dung công việc	Loại mức lương	Mức lương (đồng/tháng)	Số lượng chuyên gia	Tổng số tháng làm việc	Tổng cộng	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Cử nhân Thiết kế đa phương tiện					300,000,000	
1	Xây dựng thông tin về chương trình đào tạo Triết lý, mục tiêu của chương trình đào tạo, Thông tin tuyển sinh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp					38,400,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	1.0	30,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.28	8,400,000	
2	Xây dựng khung chương trình đào tạo, Danh mục tài liệu tham khảo					36,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	1.20	36,000,000	
3	Xây dựng hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, so sánh các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế					33,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	1.10	33,000,000	
4	Tóm tắt nội dung học phần					27,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.90	27,000,000	
5	Biên soạn đề cương học phần CTĐT (15 đề cương)					31,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.60	18,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.45	13,500,000	
6	Giới thiệu về đơn vị đào tạo, Lý do mở chương trình đào tạo, Luận cứ khoa học Tập hợp căn cứ pháp lý mở chương trình đào tạo, So sánh các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế Khảo sát nhu cầu xã hội					43,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.90	27,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.55	16,500,000	
7	Điều kiện dự tuyển và phương thức tuyển sinh, Tổng hợp đội ngũ cán bộ tham gia giảng dạy,					39,000,000	

	Thành tích nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, Thuyết minh năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, Hoạt động nghiên cứu khoa học của đơn vị, Hội nghị, hội thảo của đơn vị, Danh mục hướng nghiên cứu						
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.55	16,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.75	22,500,000	
8	Cơ sở vật chất cho đào tạo Học liệu cho đào tạo Kế hoạch đào tạo dự kiến Hợp tác trong triển khai chương trình đào tạo Dự toán của chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo, minh chứng nhu cầu xã hội với ngành mở mới					43,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000	
9	Photo, in ấn, VPP (đvt: gói)		8,100,000	1		8,100,000	
II	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị thương hiệu					300,000,000	
1	Xây dựng thông tin về chương trình đào tạo Triết lý, mục tiêu của chương trình đào tạo, Thông tin tuyển sinh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp					39,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.55	16,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.75	22,500,000	
2	Xây dựng khung chương trình đào tạo, Danh mục tài liệu tham khảo					36,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.70	21,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.50	15,000,000	
3	Xây dựng hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, so sánh các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế					36,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.70	21,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.50	15,000,000	
4	Tóm tắt nội dung học phần					30,000,000	

	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.45	13,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.55	16,500,000
5	Biên soạn đề cương học phần CTĐT (15 đề cương)					30,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.35	10,500,000
6	Giới thiệu về đơn vị đào tạo, Lý do mở chương trình đào tạo Luận cứ khoa học Tập hợp căn cứ pháp lý mở chương trình đào tạo, So sánh các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế Khảo sát nhu cầu xã hội					43,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.60	18,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.85	25,500,000
7	Điều kiện dự tuyển và phương thức tuyển sinh, Tổng hợp đội ngũ cán bộ tham gia giảng dạy, Thành tích nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, Thuyết minh năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, Hoạt động nghiên cứu khoa học của đơn vị, Hội nghị, hội thảo của đơn vị, Danh mục hướng nghiên cứu					36,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.40	12,000,000
8	Cơ sở vật chất cho đào tạo Học liệu cho đào tạo Kế hoạch đào tạo dự kiến Hợp tác trong triển khai chương trình đào tạo Dự toán của chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo, minh chứng nhu cầu xã hội với ngành mới					42,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.60	18,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000
9	Photo, in ấn, VPP (đvt: gói)		7,500,000	1		7,500,000
	TỔNG CỘNG (I+II)					600,000,000

3.2. KINH PHÍ XÂY DỰNG HỌC LIỆU PHỤC VỤ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC ĐÀO TẠO

Căn cứ kế hoạch xây dựng học liệu phục vụ đào tạo năm học 2024-2025 và chương trình đào tạo đại học các ngành nghệ thuật, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật dự trù Kinh phí xây dựng học liệu phục vụ đào tạo (2 đợt).

Stt	Nội dung thực hiện	Đvt	Số lượng	Số đợt	Đơn giá(đ)/trang	Thành tiền
1	Kinh phí dịch tài liệu	Số trang	1.800	2	65,000	334,000,000
2	Kinh phí hiệu đính tài liệu	Số trang	1.800	2	30,000	108,000,000
3	Kinh phí thẩm định tài liệu	Số trang	1.800	2	20,000	72,000,000
4	In ấn, đóng quyển, photo bộ học liệu	Bộ	200	2	220,000	88,000,000
	Tổng cộng					502,000,000
<i>Số tiền bằng chữ: Năm trăm lẻ hai triệu đồng./.</i>						

3.3. ĐÁNH GIÁ THÍ ĐIỂM CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo đề xuất đánh giá thí điểm bao gồm:

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Di sản học

DỰ TOÁN CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ THÍ ĐIỂM CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	<i>Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị</i>				50,000,000
1	Tổ chức Hội thảo/ Hội nghị lấy ý kiến đánh giá				22,500,000
	Chủ trì	Người	2	750,000	1,500,000
	Thư ký	Người	2	500,000	1,000,000

	Đại biểu	Người	100	200,000	20,000,000
2	Báo cáo tại Hội nghị				14,000,000
	Báo cáo trình bày	Báo cáo	4	2,000,000	8,000,000
	Báo cáo không trình bày	Báo cáo	6	1,000,000	6,000,000
3	Báo cáo tổng hợp đánh giá sau Hội thảo/ Hội nghị				2,000,000
	Chủ trì viết báo cáo	Báo cáo	1	2,000,000	2,000,000
4	Chi khánh tiết				9,826,000
	Hội trường	Gói	1	3,000,000	3,000,000
	Hoa tươi	Gói	1	2,026,000	2,026,000
	Banner/ Standee/ Backdrop	Gói	1	1,800,000	1,800,000
	Teabreak (2 buổi)	Người	100	30,000	3,000,000
5	Tài liệu hội nghị				1,674,000
	Photo, đóng quyển	Bộ	62	15,000	930,000
	VPP (thẻ, bút, giấy, clearbag đựng tài liệu)	Bộ	62	12,000	744,000
II	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Di sản học				50,000,000
1	Tổ chức Hội thảo/ Hội nghị lấy ý kiến đánh giá				22,500,000
	Chủ trì	Người	2	750,000	1,500,000
	Thư ký	Người	2	500,000	1,000,000
	Đại biểu	Người	100	200,000	20,000,000
2	Báo cáo tại Hội nghị				14,000,000
	Báo cáo trình bày	Báo cáo	4	2,000,000	8,000,000
	Báo cáo không trình bày	Báo cáo	6	1,000,000	6,000,000
3	Báo cáo tổng hợp đánh giá sau Hội thảo/ Hội nghị				2,000,000
	Chủ trì viết báo cáo	Báo cáo	1	2,000,000	2,000,000
4	Chi khánh tiết				9,826,000
	Hội trường	Gói	1	3,000,000	3,000,000
	Hoa tươi	Gói	1	2,026,000	2,026,000
	Banner/ Standee/ Backdrop	Gói	1	1,800,000	1,800,000
	Teabreak (2 buổi)	Người	100	30,000	3,000,000
5	Tài liệu hội nghị				1,674,000
	Photo, đóng quyển	Bộ	62	15,000	930,000
	VPP (thẻ, bút, giấy, clearbag đựng tài liệu)	Bộ	62	12,000	744,000
	TỔNG CỘNG (I+II)				100,000,000

3.4. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN THI NĂNG KHIẾU TUYỂN SINH NGÀNH NGHỆ THUẬT

Dạng thức chung của Bài thi Năng khiếu mỹ thuật, năng khiếu nghệ thuật tuyển sinh đại học ngành Kiến trúc và Thiết kế cảnh quan, ngành Nghệ thuật thị giác (vòng sơ tuyển, vòng chung tuyển) và ngành Thiết kế sáng tạo tại Trường khoa học liên ngành và Nghệ thuật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) bao gồm các nội dung:

- Thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, các hợp phần của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.
- Cấu trúc chung, cơ cấu nội dung và đề cương chi tiết của bài thi.
- Phương pháp tính điểm bài thi.
- Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá
- Phương pháp làm bài của thí sinh/ Phương thức tổ chức thi: Kỳ thi, đối tượng và điều kiện dự thi, đăng kí dự thi, tổ chức thi.
- Phương pháp làm bài của thí sinh.

Mức kinh phí xây dựng đề án thi năng khiếu tuyển sinh ngành nghệ thuật cụ thể như:

DỰ TOÁN CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN THI NĂNG KHIẾU TUYỂN SINH NGÀNH NGHỆ THUẬT

TT	Nội dung công việc	Loại mức lương	Mức lương (đồng/tháng)	Số lượng chuyên gia	Tổng số tháng làm việc	Tổng cộng	Ghi chú
1	<i>Xây dựng đề án tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học ngành Thiết kế sáng tạo (sửa đổi)</i>					240,000,000	
1	Xây dựng thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, cấu trúc của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.					25,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.85	25,500,000	
2	Xây dựng cấu trúc chung, cơ cấu nội dung, đề cương chi tiết bài thi					31,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.7	21,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.4	10,500,000	

3	Xây dựng tiêu chí, thang đo, thang tính điểm đánh giá bài thi					24,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000	
4	Xây dựng Phương thức tổ chức thi					27,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.90	27,000,000	
5	Xây dựng phương pháp tính điểm bài thi					12,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.40	12,000,000	
6	Chi Tiêu ban chấm thi					92,800,000	
	Trưởng tiểu ban		700,000	1		700,000	
	Thư ký tiểu ban		600,000	1		600,000	
	Thành viên tiểu ban		500,000	3		1,500,000	
	Tổ chấm thi Vẽ hình họa chi: 3 người/1 tổ x 3 tổ		15,000,000	3		45,000,000	
	Tổ chấm thi Vẽ bố cục trang trí màu 3 người/1 tổ x 3 tổ		15,000,000	3		45,000,000	
7	Chi khác					27,200,000	
	Văn phòng phẩm (giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ...)		14,000,000	1		14,000,000	
	Chi khác (Giá vẽ, kẹp giấy...)		9,000,000	1		9,000,000	
	Photo, in ấn		4,200,000	1		4,200,000	
II	Xây dựng đề án tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học ngành Nghệ thuật thị giác					240,000,000	
1	Xây dựng thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, cấu trúc của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.					37,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.60	18,000,000	
2	Xây dựng Cấu trúc của kỳ thi và dạng thức bài thi của kỳ thi					39,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000	

	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.50	15,000,000	
3	Xây dựng tiêu chí, thang đo, thang tính điểm đánh giá bài thi					30,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	1.00	30,000,000	
4	Xây dựng Phương thức tổ chức thi					24,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000	
5	Xây dựng phương pháp tính điểm bài thi					28,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.55	16,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.40	12,000,000	
6	Chi Ban chấm thi					52,800,000	
	Trưởng ban		700,000	1		700,000	
	Thư ký		600,000	1		600,000	
	Thành viên		500,000	3		1,500,000	
	Chấm thi vòng sơ tuyển (hồ sơ tác phẩm)		10,000,000	2		20,000,000	
	Chấm thi vòng chung tuyển						
	<i>Chấm thi phần thứ nhất - Thiết kế/Phác thảo ý tưởng tác phẩm</i>		5,000,000	3		15,000,000	
	<i>Chấm thi phần thứ hai - Phóng vấn</i>		5,000,000	3		15,000,000	
7	Chi khác					28,200,000	
	Văn phòng phẩm (giấy, màu, đất		14,400,000	1		14,400,000	
	Chi khác (Giá, bực.....)		9,400,000	1		9,400,000	
	Photo, in ấn		4,400,000	1		4,400,000	
III	Xây dựng đề án tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh đại học ngành Kiến trúc và Thiết kế cảnh quan					240,000,000	
I	Xây dựng thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, cấu trúc của bài thi và sử dụng kết quả của bài thi.					39,000,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.80	24,000,000	

	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.50	15,000,000
2	Xây dựng Cấu trúc của kỳ thi và dạng thức bài thi của kỳ thi					37,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.60	18,000,000
3	Xây dựng tiêu chí, thang đo, thang tính điểm đánh giá bài thi					39,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000
4	Xây dựng Phương thức tổ chức thi					25,500,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.85	25,500,000
5	Xây dựng phương pháp tính điểm bài thi					36,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.70	21,000,000
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.50	15,000,000
6	Chi Ban chấm thi					33,800,000
	Trưởng ban		700,000	1		700,000
	Thư ký		600,000	1		600,000
	Thành viên		500,000	5		2,500,000
	Chấm thi phòng vấn		3,000,000	5		15,000,000
	Chấm thi bộ cục tạo hình		3,000,000	5		15,000,000
7	Chi khác					29,200,000
	Văn phòng phẩm (giấy, màu, bút vẽ)		15,000,000	1		15,000,000
	Chi khác (Giá, kệ, kẹp, nước uống.....)		10,000,000	1		10,000,000
	Photo, in ấn		4,200,000	1		4,200,000
	TỔNG CỘNG (I+II+III)					720,000,000

3.5. XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN 2045

DỰ TOÁN CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN 2045

TT	Nội dung công việc	Loại mức lương	Mức lương (đồng/tháng)	Số lượng chuyên gia	Tổng số tháng làm việc	Tổng cộng	Ghi chú
I	<i>Chi xây dựng đề án chiến lược phát triển của đơn vị giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045.</i>					78,000,000	
1	Xây dựng thông tin chung, tính cấp thiết và nhu cầu phát triển, sáng tạo theo hướng tiếp cận liên ngành.					<i>24,000,000</i>	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.35	10,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.45	13,500,000	
2	Xây dựng Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045.					<i>51,000,000</i>	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.85	25,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.65	19,500,000	
	<i>Chuyên gia thực hiện</i>	2	30,000,000	1	0.20	6,000,000	
3	Photo, in ấn, VPP		3,000,000	1		3,000,000	
	TỔNG CỘNG					78,000,000	